

Số: **1347** /QĐ-BNV

Hà Nội, ngày **19** tháng 12 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Điều lệ Hiệp hội Phòng, chống HIV/AIDS
trong cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam**

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20 tháng 5 năm 1957 ban hành Luật quy định quyền lập hội;

Căn cứ Nghị định số 61/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 8 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hiệp hội Phòng, chống HIV/AIDS trong cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ Hiệp hội Phòng, chống HIV/AIDS trong cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam đã được Đại hội toàn quốc lần thứ I (nhiệm kỳ 2012 – 2017) của Hiệp hội thông qua ngày 17 tháng 8 năm 2012 tại thành phố Hà Nội.

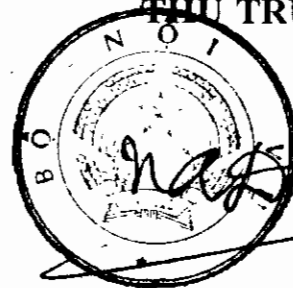
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chủ tịch Hiệp hội Phòng, chống HIV/AIDS trong cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ và Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Bộ Nội vụ (để báo cáo);
- Bộ Y tế;
- Bộ Công an (C64);
- Lưu: VT, TCPCP, G.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Tiến Dinh

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



ĐIỀU LỆ
HIỆP HỘI PHÒNG, CHỐNG HIV/AIDS
TRONG CỘNG ĐỒNG DOANH NGHIỆP VIỆT NAM
(*Phê duyệt/kiểm tra theo Quyết định số: 1347 /QĐ-BNV*
ngày 19 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

Chương I
TÊN GỌI, TÔN CHỈ VÀ MỤC ĐÍCH

Điều 1. Tên gọi

1. Tên tiếng Việt: Hiệp hội Phòng, chống HIV/AIDS trong cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam.
2. Tên tiếng Anh: Viet Nam Business Coalition on HIV/AIDS.
3. Tên viết tắt: VBCA.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

1. Hiệp hội Phòng, chống HIV/AIDS trong cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam (sau đây gọi tắt là Hiệp hội) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp, phi lợi nhuận, tự nguyện của các doanh nghiệp Việt Nam thuộc mọi thành phần kinh tế có quan tâm hoặc đã, đang có những hoạt động liên quan đến công tác phòng, chống HIV/AIDS trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Mục đích của Hiệp hội nhằm huy động các doanh nghiệp là hội viên của Hiệp hội triển khai, thực hiện các hoạt động phòng lây nhiễm HIV tại nơi làm việc, đồng thời nâng cao nhận thức, bảo vệ sức khỏe cho cán bộ, viên chức và người lao động trong các doanh nghiệp, đề cao trách nhiệm xã hội trong lĩnh vực phòng, chống HIV/AIDS của cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam, đặc biệt trong việc tuyển dụng người có HIV, người sau cai nghiện ma túy và những người khác thuộc nhóm có nguy cơ cao lây nhiễm HIV vào làm việc tại doanh nghiệp góp phần giảm sự kỳ thị, phân biệt, đối xử, phòng ngừa tái nghiện và giúp tái hòa nhập cộng đồng, góp phần thực hiện thành công chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống HIV/AIDS.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản, tự chủ về tài chính và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật.
2. Đoàn kết, tương trợ, hợp tác bình đẳng, dân chủ và đồng thuận.
3. Công khai, minh bạch.
4. Tuân thủ các quy định của luật pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Điều lệ của Hiệp hội đã được Bộ Nội vụ phê duyệt.

Điều 4. Phạm vi hoạt động, địa vị pháp lý và trụ sở của Hiệp hội

1. Hiệp hội phòng, chống HIV/AIDS trong cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam hoạt động trong phạm vi cả nước, chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Y tế và các bộ, ngành có liên quan theo quy định của pháp luật trong phạm vi, lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội.
2. Hiệp hội được sự bảo trợ của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.
3. Hiệp hội có tư cách pháp nhân, con dấu, biểu tượng (logo) riêng và tài khoản nội tệ, ngoại tệ tại ngân hàng.
4. Hiệp hội có trụ sở chính tại thành phố Hà Nội và văn phòng đại diện ở một số địa phương theo quy định của pháp luật.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN CỦA HIỆP HỘI

Điều 5. Chức năng, nhiệm vụ

1. Tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác phòng, chống HIV/AIDS tới hội viên qua đó nhằm nâng cao năng lực, nhận thức cho cán bộ, công nhân viên, người lao động trong doanh nghiệp là hội viên của Hiệp hội.
2. Tư vấn, hướng dẫn các hội viên triển khai các hoạt động về công tác phòng, chống HIV/AIDS theo quy định của pháp luật.
3. Vận động, kêu gọi các doanh nghiệp hội viên nói riêng và cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam nói chung có những cam kết mạnh mẽ và tích cực tham gia chương trình phòng, chống HIV/AIDS đặc biệt là hoạt động hỗ trợ người có HIV và sau cai nghiện nhằm giúp họ tạo cuộc sống ổn định và hòa nhập cộng đồng.
4. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Hiệp hội, hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích, Điều lệ của Hiệp hội và quy định của pháp luật.
5. Hỗ trợ hội viên triển khai thực hiện các hoạt động giáo dục nâng cao hiểu biết về dự phòng lây nhiễm HIV cho cán bộ, công nhân viên của các doanh nghiệp là hội viên của Hiệp hội.
6. Hợp tác với các tổ chức thực hiện chương trình phòng, chống HIV/AIDS trong và ngoài nước để huy động sự hỗ trợ về kỹ thuật, kinh phí cho việc triển khai các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS tại các doanh nghiệp hội viên của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.
7. Trao đổi thông tin, kinh nghiệm, bồi dưỡng nâng cao kiến thức và kỹ năng cho hội viên của Hiệp hội; tổ chức các hoạt động nâng cao năng lực, trình độ quản lý trong hoạt động phòng, chống HIV/AIDS của các doanh nghiệp hội viên.
8. Củng cố và mở rộng quan hệ giữa các hội viên, quan hệ với các tổ chức xã hội có liên quan, mở rộng quan hệ quốc tế, thúc đẩy và phát triển hội viên trong toàn quốc theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Quyền của Hiệp hội

1. Tập hợp, liên kết, huy động các doanh nghiệp hội viên của Hiệp hội cùng tham gia triển khai thực hiện các chương trình phòng, chống lây nhiễm HIV cho cán bộ, viên chức, người lao động tại cơ quan, đơn vị, nơi làm việc theo quy định của pháp luật.

2. Đại diện cho hội viên trong các quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hiệp hội và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Hiệp hội và hội viên theo quy định của pháp luật. Tổ chức phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hiệp hội, hòa giải tranh chấp trong nội bộ Hiệp hội.

3. Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp thực hiện đối với các cơ quan chức năng nhằm nâng cao hiệu quả chương trình phòng, chống HIV/AIDS trong môi trường sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

4. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hiệp hội; đề xuất, kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước về chính sách, luật pháp, biện pháp liên quan đến phòng, chống HIV/AIDS tại nơi làm việc phù hợp với điều kiện thực tế của cộng đồng doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

5. Được gây quỹ trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.

6. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

7. Được thành lập pháp nhân thuộc Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

8. Được cử đại diện của Hiệp hội tham gia vào các hoạt động của các tổ chức quốc tế khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép.

9. Được tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước.

10. Hiệp hội được tham gia các tổ chức quốc tế chuyên ngành phù hợp với lĩnh vực hoạt động, theo quy định của pháp luật.

11. Thực hiện các chức năng, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Chương III HỘI VIÊN

Điều 7. Hội viên và tiêu chuẩn hội viên

1. Các doanh nghiệp của Việt Nam thuộc mọi thành phần kinh tế, được thành lập theo quy định của pháp luật đảm bảo tiêu chuẩn hội viên của Hiệp hội theo quy định tại Khoản 2 Điều này, tán thành Điều lệ của Hiệp hội, tự nguyện xin gia nhập và đóng hội phí đầy đủ, được Ban Chấp hành Hiệp hội xem xét, công nhận.

2. Hội viên của Hiệp hội bao gồm:

a) Hội viên chính thức: Doanh nghiệp Việt Nam có quan tâm hoặc đã và đang có những hoạt động liên quan đến công tác phòng, chống HIV/AIDS trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, tán thành Điều lệ của Hiệp hội, có đủ điều kiện và khả năng tham gia tất cả các hoạt động của Hiệp hội, tự nguyện có đơn xin gia nhập và được Hiệp hội xét và quyết định công nhận là hội viên chính thức của Hiệp hội;

b) Hội viên liên kết: Doanh nghiệp liên doanh và doanh nghiệp có 100% (một trăm phần trăm) vốn đầu tư nước ngoài (sau đây gọi chung là doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài) hoạt động tại Việt Nam, có đóng góp cho sự phát triển của Hiệp hội, tán thành Điều lệ Hiệp hội, thì được Hiệp hội xem xét, công nhận là hội viên liên kết;

c) Hội viên danh dự: Là các doanh nghiệp Việt Nam có các tiêu chuẩn như hội viên chính thức nhưng không có đủ điều kiện và khả năng tham gia tất cả các hoạt động của Hiệp hội, tán thành điều lệ Hiệp hội, tự nguyện xin làm hội viên danh dự của Hiệp hội và được Hiệp hội công nhận.

d) Hội viên liên kết, hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức của Hiệp hội, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hiệp hội và không được bầu cử, ứng cử vào Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hiệp hội.

3. Các doanh nghiệp hội viên được cử người đại diện của mình tại Hiệp hội. Người đại diện phải có thẩm quyền quyết định những vấn đề liên quan đến hoạt động của đơn vị mình phụ trách, ghi rõ họ tên, chức vụ trong đơn xin gia nhập Hiệp hội. Trường hợp được ủy nhiệm, người được ủy nhiệm làm đại diện phải có đủ thẩm quyền quyết định và phải chịu trách nhiệm về sự ủy nhiệm đó. Khi thay đổi người đại diện, hội viên phải thông báo bằng văn bản cho Ban Chấp hành Hiệp hội.

Điều 8. Nghĩa vụ của hội viên

1. Tôn trọng và chấp hành Điều lệ, quy chế, nội quy, nghị quyết, quyết định và chương trình hoạt động của Hiệp hội, pháp luật của Nhà nước.

2. Tích cực tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hiệp hội và các hoạt động khác của Hiệp hội; đóng góp ý kiến xây dựng và phương hướng hoạt động của Hiệp hội.

3. Đóng góp hội phí và các khoản xây dựng quỹ của Hiệp hội theo quy định và đúng thời hạn. Mức đóng hội phí cụ thể hàng năm của hội viên do Đại hội toàn quốc quyết định. Mức đóng hội phí nhiệm kỳ 2012-2017: Các doanh nghiệp hội viên có dưới 300 (ba trăm) công nhân đóng hội phí 500.000 đồng/năm (năm trăm ngàn đồng), các doanh nghiệp hội viên có từ 300 (ba trăm) công nhân trở lên đóng hội phí 1.000.000 đồng/năm (một triệu đồng).

4. Bảo vệ uy tín của Hiệp hội, giữ gìn sự đoàn kết, xây dựng Hiệp hội phát triển lớn mạnh vì lợi ích của Hiệp hội, hội viên và của cộng đồng. Không được

tự ý nhân danh Hiệp hội trong các quan hệ, giao dịch trừ khi được Hiệp hội phân công, giới thiệu.

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Tham gia các hội nghị, diễn đàn, thảo luận, biểu quyết việc xây dựng định hướng, biện pháp hoạt động của Hiệp hội theo định kỳ hay từng thời điểm cụ thể. Được đề đạt, phát biểu ý kiến đóng góp về các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

2. Được tham gia các chương trình hoạt động, các hội thảo, đào tạo nâng cao năng lực quản lý phòng, chống HIV/AIDS và được bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng theo quy định của pháp luật.

3. Được nhận các thông tin liên quan đến hỗ trợ nâng cao năng lực quản lý phòng, chống HIV/AIDS tại nơi làm việc.

4. Được quyền tham gia ứng cử, đề cử, bầu cử thành viên tham gia vào Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hiệp hội.

5. Được đề xuất ý kiến và yêu cầu Hiệp hội thay mặt doanh nghiệp kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về các cơ chế, chính sách liên quan, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp triển khai thực hiện tốt chương trình phòng, chống HIV/AIDS, đảm bảo lợi ích chính đáng của hội viên theo quy định của pháp luật.

6. Được hưởng các quyền lợi hợp pháp, chính đáng từ Hiệp hội mang lại, được quyền tìm hiểu, khai thác những thông tin, kết quả nghiên cứu mới từ Hiệp hội. Được hưởng chế độ ưu đãi của Hiệp hội dành cho hội viên, xét hỗ trợ kinh phí học tập, đào tạo chuyên giao công nghệ theo khả năng quỹ của Hiệp hội và theo yêu cầu cụ thể, chính đáng của hội viên.

7. Được Hiệp hội khen thưởng hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền khen thưởng về những thành tích đóng góp xuất sắc trong phòng, chống HIV/AIDS tại nơi làm việc với tư cách là hội viên Hiệp hội và về những kết quả hoạt động đóng góp cho Hiệp hội.

8. Được cấp thẻ hội viên theo mẫu quy định của Hiệp hội.

9. Có quyền xin ra khỏi Hiệp hội.

Điều 10. Thủ tục gia nhập Hiệp hội

1. Các doanh nghiệp tự nguyện đăng ký tham gia là thành viên sáng lập Hiệp hội thì mặc nhiên được công nhận là hội viên của Hiệp hội.

2. Các doanh nghiệp có đại diện tham gia là thành viên Ban vận động thành lập Hiệp hội thì mặc nhiên được công nhận là hội viên chính thức của Hiệp hội.

3. Từ sau Đại hội thành lập Hiệp hội lần thứ nhất, các doanh nghiệp muốn xin gia nhập Hiệp hội cần nộp hồ sơ xin gia nhập cho Văn phòng Hiệp hội, hồ sơ gồm có:

a) Đơn xin gia nhập Hiệp hội (theo mẫu quy định);

b) Tờ khai hội viên (theo mẫu quy định).

4. Các doanh nghiệp tự nguyện xin gia nhập Hiệp hội sẽ được công nhận là hội viên sau khi đóng lệ phí và được trên 50% số ủy viên Ban Chấp hành tán thành kết nạp. Khi có ý kiến khiếu nại của ủy viên Ban Chấp hành hoặc Ban Kiểm tra về hội viên xin gia nhập mới, Văn phòng Hiệp hội phải tổ chức xem xét và báo cáo Ban Chấp hành quyết định.

5. Hội viên mới phải nộp hội phí trong vòng 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được kết nạp và phải nộp hội phí thường niên theo quy định của Hiệp hội.

6. Ban Chấp hành Hiệp hội có trách nhiệm thông báo danh sách hội viên mới cho tất cả các hội viên Hiệp hội trong vòng 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày hội viên mới được kết nạp.

Điều 11. Thủ tục chấm dứt tư cách hội viên

1. Hội viên tự nguyện xin ra khỏi Hiệp hội có đơn gửi Ban Chấp hành trước 30 (ba mươi) ngày.

2. Quyền và nghĩa vụ của hội viên sẽ chấm dứt kể từ ngày Ban Chấp hành ra văn bản chấp thuận.

3. Hội viên bị khai trừ trong trường hợp vi phạm nghiêm trọng Điều lệ, làm ảnh hưởng đến uy tín của Hiệp hội, bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý do vi phạm pháp luật hoặc không đóng hội phí trong vòng 30 ngày kể từ khi Hiệp hội có thông báo nhắc nhở lần thứ hai.

4. Hội viên bị khai trừ khi có 2/3 (hai phần ba) số ủy viên Ban Chấp hành tán thành. Quyết định khai trừ hội viên có hiệu lực kể từ ngày Chủ tịch Hiệp hội ký, đóng dấu. Ban Chấp hành thông báo danh sách hội viên xin ra khỏi Hiệp hội và hội viên bị khai trừ cho tất cả các hội viên khác biết.

Chương IV TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hiệp hội

1. Đại hội toàn thể hội viên hoặc Đại hội đại biểu.
2. Ban Chấp hành.
3. Ban Thường vụ.
4. Ban Kiểm tra.
5. Văn phòng Hiệp hội.
6. Các ban chuyên môn, tổ chức trực thuộc (nếu có).

Điều 13. Đại hội toàn thể hội viên hoặc Đại hội đại biểu

1. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu hội viên (Đại hội) là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hiệp hội được tổ chức 05 (năm) năm một lần với số lượng đại biểu tham dự do Ban Chấp hành Hiệp hội quyết định và triệu tập.

2. Đại hội được coi là hợp lệ khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số hội viên được triệu tập hoặc đại biểu được triệu tập có mặt. Trường hợp Đại hội được triệu tập lần thứ nhất mà không đủ số đại biểu hợp lệ thì Ban Chấp hành triệu tập Đại hội lần thứ hai trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày sau đó; khi triệu tập Đại hội lần hai và số đại biểu có mặt không đủ 2/3 (hai phần ba) nhưng được quá 1/2 (một phần hai) số hội viên thì Đại hội vẫn được tiến hành và được coi là hợp lệ.

3. Trong trường hợp cần thiết để giải quyết những vấn đề nảy sinh bất thường, khi có 2/3 (hai phần ba) số ủy viên Ban Chấp hành hoặc hơn 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị, Chủ tịch Hiệp hội có thể triệu tập Đại hội toàn thể bất thường để xem xét giải quyết (kể cả việc giải thể Hiệp hội theo quy định).

4. Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của các doanh nghiệp là hội viên có lý do chính đáng không dự Đại hội, được quyền ủy nhiệm bằng văn bản cho người lãnh đạo khác của đơn vị mình dự thay. Người được ủy nhiệm có quyền hạn và trách nhiệm tại Đại hội như hội viên chính thức.

5. Biểu quyết tại Đại hội

Đại hội thông qua các nghị quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín hoặc giơ tay do Đại hội quyết định. Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt tán thành.

6. Đại hội có nhiệm vụ:

a) Tổng kết, đánh giá các mặt hoạt động, công tác quản lý và điều hành của Hiệp hội trong nhiệm kỳ trên cơ sở Điều lệ Hiệp hội và các nghị quyết của Đại hội nhiệm kỳ đã qua;

b) Báo cáo, phê chuẩn định hướng hoạt động và các giải pháp để thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội trong nhiệm kỳ mới;

c) Báo cáo tình hình thu chi tài chính nhiệm kỳ đã qua và dự toán kinh phí cho nhiệm kỳ mới;

d) Thảo luận việc sửa đổi, bổ sung và biểu quyết thông qua Điều lệ hoặc đổi tên Hội; quyết định việc chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hội (nếu có);

đ) Bầu Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra nhiệm kỳ mới. Danh sách đại biểu được đề cử và ứng cử phải được thông qua tại Đại hội;

e) Thông qua nghị quyết của Đại hội.

Điều 14. Ban Chấp hành

1. Ban Chấp hành là cơ quan điều hành của Hiệp hội giữa hai kỳ Đại hội. Số lượng thành viên của Ban Chấp hành do Đại hội quyết định và bầu chọn trong số những người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp là hội viên chính thức.

2. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành theo nhiệm kỳ của Đại hội. Thành viên của Ban Chấp hành có thể bị miễn nhiệm trước thời hạn theo quyết định của Đại hội bất thường hoặc theo đề nghị của 2/3 (hai phần ba) số hội viên chính thức.

Trong trường hợp thành viên của Ban Chấp hành không còn công tác tại doanh nghiệp hội viên chính thức nữa thì doanh nghiệp hội viên chính thức đó được cử người khác thay thế và phải thông báo cho Chủ tịch Ban Chấp hành Hiệp hội trong vòng 30 (ba mươi) ngày. Người được cử thay thế chỉ được công nhận là thành viên Ban Chấp hành với sự chấp thuận của ít nhất 2/3 (hai phần ba) số thành viên Ban Chấp hành.

3. Ban Chấp hành Hiệp hội họp thường kỳ 06 (sáu) tháng một lần. Khi cần, Ban Chấp hành có thể họp bất thường theo triệu tập của Chủ tịch Hiệp hội. Cuộc họp của Ban Chấp hành chỉ được tiến hành khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành có mặt tại Hội nghị; các quyết định, nghị quyết của Ban Chấp hành được thông qua và có hiệu lực khi có trên 1/2 (một phần hai) số ủy viên dự họp tán thành. Các ủy viên Ban Chấp hành không dự họp nhưng có ý kiến bằng văn bản hoặc thư điện tử về các nội dung của cuộc họp gửi về Văn phòng Hiệp hội trước khi cuộc họp bắt đầu, thì được coi như một ý kiến chính thức và hợp lệ.

4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành được quy định như sau:

a) Lãnh đạo, tổ chức và hướng dẫn thực hiện Điều lệ, nghị quyết, quyết định chương trình công tác hàng năm và các công tác khác của Hiệp hội;

b) Bầu Ban Thường vụ; bầu, bầu bổ sung hoặc miễn nhiệm các chức danh Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký, ủy viên thường vụ; bầu bổ sung hoặc miễn nhiệm ủy viên Ban Chấp hành; giới thiệu danh sách ứng cử Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Tổng thư ký Hiệp hội khoá mới;

c) Xây dựng và ban hành: Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra, Văn phòng; quy chế quản lý tài chính, tài sản của Hiệp hội; quy chế sử dụng tài sản, tài chính của Hiệp hội; quy chế về khen thưởng, kỷ luật trong nội bộ Hiệp hội;

d) Quyết định việc kết nạp, khai trừ, khen thưởng và kỷ luật hội viên;

đ) Thông qua kế hoạch và quyết toán tài chính hàng năm và nhiệm kỳ của Hiệp hội;

e) Triệu tập Đại hội nhiệm kỳ, Đại hội bất thường và các hội nghị, hội thảo của Hiệp hội.

Điều 15. Ban Thường vụ

1. Ban Thường vụ là cơ quan thường trực của Ban Chấp hành, gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký và một số ủy viên. Số lượng ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định nhưng không được quá 1/3 (một phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành. Ban Thường vụ họp ba tháng một lần

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường vụ:

a) Chỉ đạo, điều hành các công việc của Hiệp hội giữa hai kỳ họp Ban chấp hành;

- b) Báo cáo kiểm điểm công tác trong các kỳ họp của Ban chấp hành;
- c) Quyết nghị thành lập các ban chuyên môn và các tổ chức trực thuộc Hiệp hội khi có nhu cầu theo quy định của pháp luật;
- d) Tham mưu cho Ban Chấp hành xem xét kết nạp, khai trừ, khen thưởng và kỷ luật hội viên.

Điều 16. Ban Kiểm tra

1. Ban Kiểm tra do Đại hội bầu, gồm có 03 (ba) thành viên theo nhiệm kỳ của Đại hội, trong đó Trưởng ban là ủy viên Ban Chấp hành.

2. Ban Kiểm tra hoạt động theo Quy chế được Ban Chấp hành thông qua và độc lập về nghiệp vụ.

3. Ban Kiểm tra có nhiệm vụ:

- a) Kiểm tra tư cách Đại biểu tham dự Đại hội;
- b) Kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội;
- c) Kiểm tra về tài chính, tài sản, nhận và giải quyết các khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hiệp hội;
- d) Báo cáo kết quả kiểm tra, giải quyết công việc trước Ban Chấp hành và trước Đại hội.

Điều 17. Chủ tịch Hiệp hội

1. Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội bầu ra, là người đại diện pháp nhân của Hiệp hội trong các mối quan hệ với các đối tác trong, ngoài nước và trước pháp luật về những vấn đề có liên quan đến Hiệp hội.

2. Chủ tịch Hiệp hội có nhiệm vụ, quyền hạn:

- a) Quyết định các công việc nhằm thực hiện nghị quyết của Đại hội, Điều lệ và quy chế của Hiệp hội;
- b) Triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ;
- c) Ký các văn bản nhân danh Hiệp hội và có thể ủy quyền cho một Phó Chủ tịch ký thay (việc ủy quyền phải được thể hiện bằng văn bản); ban hành quy chế sử dụng con dấu của Hiệp hội;
- d) Phân công nhiệm vụ cho các ủy viên Ban Chấp hành nhằm thực hiện kế hoạch hoạt động của Hiệp hội;
- đ) Chủ tài khoản của Hiệp hội, có thể ủy quyền cho một Phó Chủ tịch hoặc Tổng thư ký cùng đứng tên chủ tài khoản để giải quyết tài chính khi Chủ tịch đi vắng;
- e) Cử hội viên, cán bộ Hiệp hội đi công tác, tham gia các chương trình điều tra, khảo sát, nghiên cứu, giám định, tư vấn, phản biện, chuyên gia khoa học công nghệ, đào tạo trong và ngoài nước nhằm thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội theo quy định của pháp luật;

g) Trực tiếp chỉ đạo công việc của Tổng thư ký, phê duyệt nhân sự cho Văn phòng Hiệp hội và các chi nhánh trực thuộc (nếu có) theo đề nghị của Tổng thư ký;

h) Chủ trì cuộc họp Ban Chấp hành, Ban Thường vụ nhiệm kỳ kế tiếp cho đến khi bầu xong Chủ tịch mới.

Điều 18. Phó Chủ tịch Hiệp hội

1. Các Phó Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội bầu, giúp Chủ tịch chỉ đạo hoạt động của Hiệp hội trong những lĩnh vực được phân công và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch.

2. Trong trường hợp cần thiết một Phó Chủ tịch được quyền thay mặt Chủ tịch điều hành Hiệp hội khi được ủy quyền (việc ủy quyền phải được thể hiện bằng văn bản).

3. Phó Chủ tịch chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ban Chấp hành khi được Chủ tịch ủy quyền.

Điều 19. Tổng thư ký

1. Tổng thư ký do Ban Chấp hành Hiệp hội bầu, là người giúp việc cho Chủ tịch và Ban Chấp hành, chịu trách nhiệm điều hành Văn phòng Hiệp hội để giúp xử lý công việc hành chính, tổng hợp; giao dịch với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo yêu cầu công tác của Hiệp hội.

2. Quản lý tài sản, tài chính và hồ sơ tài liệu của Hiệp hội; dự thảo các văn bản, kế hoạch và báo cáo của Hiệp hội; tổ chức thực hiện các quyết định của Chủ tịch và công tác thông tin, đào tạo, hội nghị hội thảo; hỗ trợ hội viên triển khai các hoạt động của Hiệp hội.

Điều 20. Văn phòng Hiệp hội

1. Văn phòng Hiệp hội là cơ quan giúp việc của Hiệp hội do Tổng thư ký phụ trách, có nhiệm vụ giúp việc cho Ban Chấp hành và thực hiện công việc hành chính tổng hợp, kế toán tài chính cho Hiệp hội; thu thập và cung cấp thông tin cho hội viên; phục vụ các cuộc hội họp của Hiệp hội.

2. Số lượng nhân sự Văn phòng do Tổng thư ký trình Chủ tịch Hiệp hội quyết định. Nhân sự Văn phòng có thể được biệt phái có thời hạn từ các đơn vị hội viên hoặc được tuyển dụng trực tiếp, làm việc theo chế độ chuyên trách, hưởng lương và phụ cấp từ Hiệp hội. Cộng tác viên ngắn hạn được thuê mướn vào những thời điểm công việc tăng vượt quá năng lực nhân sự của Văn phòng.

Điều 21. Các ban chuyên môn, tổ chức trực thuộc

1. Căn cứ yêu cầu thực tế công việc, Ban Thường vụ có thể thành lập các ban chuyên môn để giúp việc thực hiện các chương trình, đề án của Hiệp hội. Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch có thể mời một số chuyên gia tư vấn cho Hiệp hội làm việc tại các ban chuyên môn.

2. Hiệp hội có cơ quan ngôn luận, xuất bản; ngoài ra có thể thành lập một số đơn vị, tổ chức trực thuộc theo quy định của pháp luật. Việc thành lập các đơn vị, tổ chức thuộc Hội thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 22. Hợp nhất, sáp nhập, giải thể Hiệp hội

1. Trừ trường hợp bị giải thể, ngừng hoạt động theo quy định của pháp luật, Hiệp hội có thể tự giải thể hoặc tự nguyện liên kết với các hội, hiệp hội khác để thành lập liên hiệp hội hoặc hợp nhất thành hội mới hoặc sáp nhập các hội khác vào Hiệp hội. Việc hợp nhất, sáp nhập Hiệp hội phải do Đại hội quyết định khi có ít nhất 2/3 tổng số hội viên chính thức nhất trí đề nghị và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Xử lý tài chính, tài sản của Hiệp hội khi sáp nhập, giải thể.

Trong trường hợp sáp nhập, giải thể: Trước khi sáp nhập, giải thể thì Hiệp hội phải thành lập một ban thanh lý tài sản; ban thanh lý tài sản có trách nhiệm kiểm tra, thanh quyết toán các khoản liên quan đến tài sản, tài chính, báo cáo trước hội nghị các thành viên Hiệp hội. Việc giải quyết các quan hệ tài chính, tài sản của Hiệp hội do Ban Chấp hành thực hiện theo quy định của pháp luật.

Chương V TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN CỦA HIỆP HỘI

Điều 23. Tài sản, tài chính

1. Tài sản

Tài sản của Hiệp hội gồm: Trụ sở làm việc, máy móc, trang thiết bị, phương tiện phục vụ cho hoạt động của Hiệp hội có được từ các nguồn thu hợp pháp.

2. Các khoản thu tài chính:

a) Phí gia nhập lần đầu của các hội viên, hội phí thường niên của hội viên đóng góp cho Hiệp hội. Phí gia nhập lần đầu được nộp ngay sau khi hội viên tham gia Hiệp hội; phí thường niên được nộp một lần hoặc nộp theo từng quý vào ngày mùng mười của tháng đầu quý;

b) Các khoản tài trợ từ các tổ chức trong, ngoài nước và các cá nhân đóng góp, ủng hộ dưới hình thức hiện vật hay bằng tiền, theo quy định của pháp luật;

c) Các khoản thu hợp pháp khác.

Các nguồn thu trên không được chia cho các hội viên.

3. Sử dụng tài chính:

a) Chi cho các hoạt động thường niên của Hiệp hội (mua sắm trang thiết bị, máy móc, chi phí lương cho các cán bộ chuyên trách, phụ cấp cho cán bộ không chuyên trách, công tác phí, giao tế, tiếp khách ...);

b) Khen thưởng cho các hội viên hoặc cho các tổ chức có liên quan;

c) Chi cho các hoạt động về thông tin, tuyên truyền, báo chí, xuất bản, các hoạt động quan hệ quốc tế, các hoạt động mang tính xã hội khác;

1. Toàn bộ các khoản thu, chi tại sản, tại chính của Hiệp hội đều được ghi chép, theo dõi, quản lý, hạch toán theo quy định của nhà nước và phải được công bố công khai trước Đại hội hoặc hội nghị toàn thể hội viên.

2. Hoạt động thu, chi của Hiệp hội phải được Ban Kiểm tra của Hiệp hội kiểm tra, kiểm soát, xác nhận trước khi báo cáo ra Đại hội hoặc hội nghị toàn thể hội viên.

Chương VI KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 25. Khen thưởng

1. Hội viên, cá nhân, các đơn vị trực thuộc của Hiệp hội có thành tích xuất sắc trong hoạt động nghề nghiệp và công tác Hiệp hội được Ban Chấp hành Hiệp hội khen thưởng hoặc đề nghị cơ quan nhà nước khen thưởng.

2. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể thẩm quyền, thủ tục, tiêu chuẩn và hình thức khen thưởng.

Điều 26. Kỷ luật

1. Hội viên, cán bộ và các tổ chức của Hiệp hội vi phạm nghiêm trọng Điều lệ của Hiệp hội hoặc có những vi phạm pháp luật, sai phạm đạo đức nghề nghiệp, sẽ bị Ban Chấp hành xem xét đưa ra các hình thức kỷ luật tùy theo mức độ vi phạm như cảnh cáo, xóa tên trong danh sách hội viên hoặc có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hiệp hội có trách nhiệm quy định cụ thể trình tự, thẩm quyền, thủ tục và hình thức kỷ luật theo Điều lệ và quy định của pháp luật.

Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 27. Thể thức sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Hiệp hội phải được ít nhất 2/3 (hai phần ba) số đại biểu có mặt tại Đại hội của Hiệp hội Phòng, chống HIV/AIDS trong cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam nhất trí thông qua.

Điều 28. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Hiệp hội Phòng, chống HIV/AIDS trong cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam gồm 07 (bảy) Chương, 28 (hai mươi tám) Điều được Đại hội lần thứ nhất của Hiệp hội thông qua ngày 17 tháng 8 năm 2012 tại thành phố Hà Nội và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

2. Căn cứ các quy định của pháp luật về hội và Điều lệ Hiệp hội, Ban Chấp hành Hiệp hội Phòng, chống HIV/AIDS trong cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thi hành bản Điều lệ này. /.